

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN MINH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2021/HS-ST**  
Ngày: 25-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Chí Công

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tấn Đê

Bà Nguyễn Thị Tiến Nhanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Bảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1- Võ Văn Bc1, sinh năm 1987 tại An Biên, Kiên Giang; giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp 7X, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Võ Văn T và bà Lê Thị O; vợ là Nguyễn Thị B L và có 02 người con, sinh năm 2011 và sinh năm 2020; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; (có mặt).

2- Nguyễn Văn Bc2, sinh năm 1999 tại Rạch Giá, Kiên Giang; giới tính: nam; Nơi cư trú: 84/26 LKT, phường VT, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Bé N và bà Danh Thị Bích T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; (có mặt).

3- Bùi Nhật Bc3, sinh năm 1998 tại An Minh, Kiên Giang; giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp 7X, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con

ông Bùi Văn H và bà Trương Thị Kiều O; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; (có mặt).

- *Bị hại:* Trần Thị Bh (Ng), sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp PH, xã LN, huyện Hồng Dân, Bạc Liêu (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Thị Diệu Lq1, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp MP, xã BA, huyện Châu Thành, Kiên Giang (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hứa Diễm Lq2 là nhân viên phục vụ bia tiếp khách tại các quán nhậu và quán karaoke trên địa bàn huyện An Biên và An Minh, do Võ Văn Bc1 thuê, trả lương và quản lý. Trước đó Bc1 nhận sang Lq2 lại từ đối tượng Võ Thị Kim T ở huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang với giá 31.000.000 đồng. Trong thời gian làm việc cho Bc1 do Lq2 không chịu tiếp khách nên nhắn tin cho bạn là Trần Thị Bh (Ng) và Nguyễn Thị Diệu Lq1 để nhờ Bh và Lq1 giúp Lq2 tìm cách bỏ trốn. Đến tối ngày 31/8/2020, Bh, Lq1 cùng với Trần Bình Lq3 (H) đến quán nhậu “Núm” thuộc xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang để tìm cách giúp cho Lq2 trốn, có thuê xe taxi chờ sẵn. Tại đây, cả nhóm gọi Lq2 ra tiếp bia để tìm cách cho Lq2 trốn ra ngoài, nhưng lúc này trong quán có người canh giữ không trốn được nên cả nhóm kêu Lq2 cùng theo đến quán “Cây Xanh” ở gần đó nhậu tiếp. Tại đây, Lq2 trốn được ra ngoài và lên xe taxi thoát, lúc này nhóm của Bh kêu chủ quán tính tiền định ra về thì bị Bùi Nhật Bc3 là nhân viên làm thuê cho Võ Văn Bc1 giữ lại do đã phát hiện Lq2 bỏ trốn, Nhật Bc3 điện thoại thông báo cho Bc1, một lúc sau Bc1 đến, khi gặp Lq1 và Bh Bc1 dùng tay và thanh kim loại đánh Lq1 và Bh nhưng không gây thương tích, Bc1 lấy điện thoại của Bh kiểm tra tin nhắn thì phát hiện việc Bh và Lq1 sắp xếp cho Lq2 bỏ trốn nên Bc1 và Nhật Bc3 chở Lq1 và Bh đến chốt phòng chống tội phạm ấp 7 Chợ, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, tại đây Bc1 nói Bh tổ chức cho lính của Bc1 trốn thì phải viết giấy nợ 40.000.000 đồng và giữ Bh lại, Bc1 cho Lq1 về và ra điều kiện một là Lq1 phải mang 40.000.000 đồng đến trả cho Bc1 hoặc kêu Lq2 quay lại làm việc cho Bc1 thì mới cho Bh về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Bc1 dùng xe máy chở Bh về nhà Bc1 thuộc ấp 7X, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang và giữ Bh ở đó.

Đến khoảng 11 giờ ngày 01/9/2020, Nguyễn Văn Bc2 là nhân viên làm việc cho Bc1 thức dậy nhìn thấy Bh nên hỏi thì Bc1 trả lời: “Tao cho con nhỏ

kia về giữ con nhỏ này lại, khi nào nó đem con Lq2 xuống đôi hoặc đem tiền xuống trả mới cho về” và căn dặn Bc2 “Mày canh chừng nó, đừng để nó trốn”, lúc này, Nhật Bc3 cũng đến nên Bc1 căn dặn Nhật Bc3 cùng với Bc2 canh giữ không cho Bh ra ngoài, thì Nhật Bc3 và Bc2 đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Bc1 đưa điện thoại cho Bh để gọi cho Lq1 kêu Lq1 phải tìm Lq2 đưa đến cho Bc1 hoặc trả 40.000.000 đồng thì Bc1 mới cho Bh về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Bc1 có việc nên đi ra ngoài, còn Bc2 và Nhật Bc3 canh giữ Bh, đến khoảng 19 giờ Nhật Bc3 đi đánh bi da ở gần đó còn Bc2 vẫn ở lại canh giữ Bh. Nguyễn Thị Diệu Lq1, sau khi được Bc1 cho về đã đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Kiên Giang trình báo, đến khoảng 22 giờ ngày 01/9/2020 Bh được lực lượng Cảnh sát hình sự đến giải cứu.

Tại Cơ quan điều tra Võ Văn Bc1, Nguyễn Văn Bc2 và Bùi Nhật Bc3 đều thừa nhận toàn bộ hành vi giữ người trái pháp luật của mình, lời khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Riêng đối với hành vi (“sang” các tiếp viên) của Võ Văn Bc1, Võ Thị Kim T cùng một số đối tượng khác có dấu hiệu của tội mua bán người, cơ quan điều tra đã tách riêng để tiếp tục củng cố hồ sơ, nếu có căn cứ sẽ xem xét xử lý trong một vụ án khác.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ một số vật chứng gồm:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A20 S, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị Bh;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu China monile, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hứa Diễm Lq2;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Võ Văn Bc1;

+ 01 (Một) thanh kim loại vuông, dạng hình trụ, lòng rỗng, có 04 cạnh bằng nhau kích thước 02cm, chiều dài 76,5cm (Bc1 dùng để đánh Bh và Lq1), đã chuyển thi hành án dân sự quản lý.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS-AM ngày 03-4-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Võ Văn Bc1, Nguyễn Văn Bc2, Bùi Nhật Bc3 về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc1, Bc2, Nhật Bc3 phạm tội giữ người trái pháp luật và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bc2 và Nhật Bc3 mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Tịch thu vật chứng theo quy định.

- Bị cáo trình bày: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi vi phạm như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát; không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày rất hối hận, ăn năn và hứa sẽ không vi phạm nữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Bh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lq1 khai báo địa chỉ khi điều tra nhưng trong giai đoạn xét xử Tòa án đã tổng đạt văn bản theo các địa chỉ đó 02 lần nhưng đều không tổng đạt được. Thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng việc xét xử nên HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt Bh, Lq1.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thẩm tra. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn về tiền bạc trong quá trình thuê mướn tiếp viên phục vụ bia tại các quán nhậu, nên vào khoảng 23 giờ ngày 31/8/2020 tại ấp 7X, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Võ Văn Bc1 có hành vi giữ Trần Thị Bh ở trong nhà của mình không cho Bh đi ra khỏi nhà để chờ bạn của Bh mang tiền đến trả nợ thì mới cho Bh về. Tại đây Nguyễn Văn Bc2 và Bùi Nhật Bc3 đã có hành vi giúp sức cho Bc1 trong việc canh giữ Bh. Đến khoảng 22 giờ ngày 01/9/2020, cơ quan chức năng làm việc với Bc1 và đưa Trần Thị Bh về.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Các bị cáo là người không có thẩm quyền nhưng vì mâu thuẫn cá nhân đã có hành vi giữ người một cách trái pháp luật. Hành vi đó là hành vi trái pháp luật đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do của bị hại. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn; trong đó bị cáo Bc1 là người giữ vai trò chính, các bị cáo Bc2, Nhật Bc3 có vai trò giúp sức. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Võ Văn Bc1, Nguyễn Văn Bc2, Bùi Nhật Bc3 phạm tội giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo lắng và dư luận xấu trong nhân dân. HĐXX thấy cần có hình thức xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, sau khi bị khởi tố, điều tra về hành vi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đều mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mục đích giữ người của các bị cáo cũng chỉ nhằm đòi lại tiền; quá trình giữ người các bị cáo không có hành vi xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tính chất phạm tội giản đơn, tỏ rõ thái độ quyết tâm sửa chữa lỗi lầm nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Trong vụ án bị cáo Bc1 phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo Bc2 và bị cáo Nhật Bc3. HĐXX thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bc1 bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Bc2, Nhật Bc3 bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng và tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

[7] Theo quy định, bị cáo Bc2, Nhật Bc3 có thể bị khấu trừ thu nhập. HĐXX nhận thấy các bị cáo tuy trong độ tuổi lao động nhưng có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, khó đảm bảo được việc thi hành án nên HĐXX quyết định không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong quá trình thi hành án.

[8] Về vật chứng, đối với các công cụ đã thu giữ xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung tiêu hủy.

[9] Về án phí, Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn Bc1, Nguyễn Văn Bc2, Bùi Nhật Bc3 phạm tội “giữ người trái pháp luật”.

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn Bc1 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 25-6-2021).

Giao cho Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bc2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Bc2 cho Ủy ban nhân dân phường VT, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

1.3- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Nhật Bc3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Nhật Bc3 cho Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

1.4- Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Bc2, Nhật Bc3 trong giai đoạn thi hành án.

2- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử: Tịch thu sung tiêu hủy 01 (Một) thanh kim loại vuông, dạng hình trụ, lòng rỗng, có 04 cạnh bằng nhau kích thước 02cm, chiều dài 76,5cm (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 10/QĐ-VKS-AM ngày 03-4-2021 của VKSND huyện An Minh).

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Võ Văn Bc1, Nguyễn Văn Bc2, Bùi Nhật Bc3, mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25-6-2021).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ/.

***Nơi nhận:***

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; BH, NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- UBND X. ĐH, AM, KG;
- UBND P. VT, TPRG, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Lê Chí Công**